

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN LẠC
TỈNH HÒA BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 04/2024/HS-ST

Ngày 25 – 01 – 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN LẠC, TỈNH HÒA BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hữu Doanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Liên.

Bà Đinh Thị Phong.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Thanh Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa: Ông Bùi Văn Than - Kiểm sát viên.

Ngày 25/01/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Lạc, tỉnh Hoà Bình xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2024/TLST-HS ngày 09/01/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2024/QĐXXST-HS ngày 12/01/2024 đối với bị cáo:

Bùi Văn L (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 06/02/2004 tại L - Hòa Bình; nơi cư trú: Xóm R, xã Q, huyện L, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Nghề tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 10/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn Th và bà Bùi Thị Th; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 05/10/2023, bị tạm giam từ ngày 14/10/2023 đến nay, được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Đàm Văn Vượng – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hoà Bình; có mặt.

- Người tham gia tố tụng khác:

+ *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Chị Bùi Thị T, sinh năm 1990; nơi cư trú: Xóm T, xã Q, huyện L, tỉnh Hòa Bình; có mặt.

+ *Người chứng kiến:* Ông Bùi Văn Đ, sinh năm 1970; nơi cư trú: Xóm T, xã G, huyện T, tỉnh Hòa Bình; vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Văn L là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy. Để thỏa mãn nghiện hút ma túy của bản thân, ngày 05/10/2023 L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 28N1 – 523.00 từ nhà đi lên huyện T tìm mua ma túy. Khi đến đoạn trường gần khu vực nhà văn hóa xóm Trang, xã Gia Mô, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình, L thấy 01 (một) người đàn ông không biết tên tuổi, địa chỉ đang đứng bên xe mô tô ở lề đường bên phải hướng xã G đi xã Q có dáng vẻ giống người nghiện ma túy nên L dừng xe bắt chuyện với anh ta. Người đàn ông giới thiệu tên là “Sự”. L hỏi: “*Anh biết ai có hàng trắng không?*”. Người đàn ông trả lời: “*Muốn mua bao nhiêu tôi lấy cho?*” thì L nói: “*Em muốn mua 500.000đ trắng*”. Người đàn ông trên trả lời: “*Chờ ở đây 15 phút, đứng vào chỗ nào khuất người tí tôi đưa cho*”. Người đàn ông đi đâu đó khoảng 15 phút sau quay lại đưa cho L 01 (một) gói nilon màu xanh, L đưa cho người đàn ông số tiền 500.000đ. Khi kiểm tra đúng là ma túy, loại Heroine thì L cất số ma túy vừa mua được vào túi quần bên trái và quay xe đi về nhà. Trên đường về thì bị tổ công tác Công an tuần tra kiểm soát phát hiện và thu giữ gói ma túy đang cất trong túi quần bên trái, L khai nhận là gói ma túy của L mua nhằm mục đích sử dụng. Tổ công tác Công an đã đưa L cùng toàn bộ vật chứng về trụ sở để làm việc theo quy định.

Tại Kết luận giám định số: 440/KL-KTHS, ngày 13/10/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hoà Bình kết luận về đối tượng giám định: Chất bột dạng cục màu trắng trong phong bì niêm phong, một mặt có ghi “Vật chứng nghi là ma túy thu giữ trên người của Bùi Văn L, sinh năm: 2004, nơi thường trú: xóm R, xã Q, huyện L, tỉnh Hòa Bình ngày 05/10/2023 về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy” gửi giám định có khối lượng 0,53g (*Không thấy năm mươi ba gam*), là ma túy, loại Heroine (Heroin).

Cáo trạng số 03/CT-VKS ngày 08/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình truy tố Bùi Văn L về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo không có ý kiến gì về nội dung bản cáo trạng, không kêu oan.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Lạc thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử giữ nguyên quyết định truy tố, tội danh đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Bùi Văn L phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt Bùi Văn L từ 16 đến 20 tháng tù.

- Về hình phạt bổ sung: Bị cáo làm nghề tự do, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

- Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu huỷ 01 (một) phong bì niêm phong mẫu giám định ma túy của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hoà Bình, một mặt có ghi “Mẫu vật còn lại sau khi giám định. Vụ: Bùi Văn L, sinh năm 2004 – Có hành vi phạm tội về ma túy. Xảy ra: ngày 05 tháng 10 năm 2023. Tại: xã Gia Mô, huyện Tân Lạc, tỉnh Hoà Bình”. Mép dán có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hoà Bình và chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong;

+ Trả lại bị cáo Bùi Văn L 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, đã qua sử dụng cũ, số IMEI 1: 863090030048315, số IMEI 2: 863090030048307.

Các ý kiến tranh luận:

Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo: Nhất trí với tội danh và điều luật Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét khi lượng hình, bị cáo tuổi đời còn trẻ, chưa có tiền án, tiền sự, hoàn cảnh gia đình gặp nhiều khó khăn, anh của bị cáo cũng đang đi chấp hành án phạt tù. Đề nghị xử phạt bị cáo mức thấp nhất của Viện kiểm sát đề nghị.

Bị cáo nhất trí với lời bào chữa của Trợ giúp viên, không có lời bào chữa và tranh luận gì bổ sung gì.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Kính mong Hội đồng xét xử cho bị cáo mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm được trở về gia đình và xã hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng:* Hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Lạc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Lạc, Kiểm sát viên, Người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố những người tham gia tố tụng không có khiếu nại, tố cáo hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

[2] *Về căn cứ xác định tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo:* Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp lời khai tại Cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và những chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14h30' ngày 05/10/2023, tại đoạn đường liên xóm thuộc địa phận xóm Đùng, xã Gia Mô, huyện Tân Lạc, Bùi Văn L đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy có khối lượng 0,53 gram là ma túy, loại Heroine trong người nhằm mục đích để sử dụng thì bị bắt quả tang. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Cáo trạng truy tố bị cáo theo điểm c khoản 1

Điều 249 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] *Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, năng lực chịu trách nhiệm hình sự của bị cáo:* Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý Nhà nước về ma túy và các chất gây nghiện, xâm phạm trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, tuổi đời còn trẻ, nhận thức được tác hại của ma túy, biết việc tàng trữ trái chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm nhưng để có ma túy sử dụng nên bị cáo đã phạm tội. Do vậy, cần có mức án tương xứng với hành vi mà bị cáo đã gây ra, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung.

Lời bào chữa của người bào chữa có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật được Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[4] *Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải hành vi phạm tội của mình quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[5] *Về hình phạt bổ sung:* Bản thân bị cáo là người sử dụng ma túy, làm nghề tự do thu nhập không ổn định. Do vậy, Kiểm sát viên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[6] *Về vật chứng của vụ án:* Cơ quan cảnh sát điều tra thu giữ vật chứng, gồm:

+ 01 (một) phong bì niêm phong mẫu giám định ma túy của kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hoà Bình, một mặt có ghi “Mẫu vật còn lại sau khi giám định. Vụ: Bùi Văn L, sinh năm 2004 – Có hành vi phạm tội về ma túy. Xảy ra: ngày 05 tháng 10 năm 2023. Tại: xã Gia Mô, huyện Tân Lạc, tỉnh Hoà Bình”. Mép dán có dấu niêm phong của kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hoà Bình và chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong. Đây là chất thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy theo Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, đã qua sử dụng cũ, số IMEI 1: 863090030048315, số IMEI 2: 863090030048307 thu giữ của bị cáo Bùi Văn L. Xét thấy, đây là tài sản của bị cáo nhưng không liên quan đến hành vi phạm tội do vậy cần trả lại bị cáo.

+ Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 28N1 – 523.00 của chị Bùi Thị T2 (là dì của bị cáo Bùi Văn L). Ngày 05/10/2023, bị cáo Bùi Văn L mượn xe của chị T nói đi có việc chứ không nói mục đích mượn xe để đi mua ma túy. Ngày

28/11/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Lạc đã trả lại chiếc xe mô tô trên cho chị Bùi Thị T là có căn cứ.

[7] *Về vấn đề khác*: Đối với người đàn ông tên “Sư” bán ma túy cho Bùi Văn L, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Lạc đã phối hợp với Công an xã Gia Mô, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình tiến hành xác minh nhưng chưa xác định được đối tượng như mô tả nên không có căn cứ xử lý trong vụ án này.

[8] *Về án phí*: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bùi Văn L phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Bùi Văn L 16 (Mười sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 05/10/2023.

3. Về vật chứng vụ án: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong mẫu giám định ma túy của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hoà Bình, một mặt có ghi “Mẫu vật còn lại sau khi giám định. Vụ: Bùi Văn L, sinh năm 2004 – Có hành vi phạm tội về ma túy. Xảy ra: ngày 05 tháng 10 năm 2023. Tại: xã Gia Mô, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình”. Mép dán có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hoà Bình và chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong.

+ Trả lại bị cáo Bùi Văn L 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, đã qua sử dụng cũ, số IMEI 1: 863090030048315, số IMEI 2: 863090030048307.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 08/BB-THA ngày 22/01/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Lạc với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình).

4. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- Sở tư pháp tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Tân Lạc;
- Chi cục THADS huyện Tân Lạc;
- CQCSĐT Công an huyện Tân Lạc;
- CQ THAHS Công an huyện Tân Lạc;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Trần Hữu Doanh